

MARKET INSIGHTS REPORTS

12.02.2025

HIỆU SUẤT SINH LỜI VƯỢT TRỘI Ở NHÓM
ĐẦU TƯ CÔNG



NỘI DUNG CHÍNH

03 - 04 CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

05 TTCK VIỆT NAM – GÓC NHÌN GIAO DỊCH THỊ TRƯỜNG

06 PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

Hỗ trợ hiện tại là vùng 1,240 – 1,250 điểm

07 HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY

07 CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

08 DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ MUA BÁN CỦA SMART INVEST

08 TIN TỨC KINH TẾ VĨ MÔ

09 BIỂU ĐỒ TRONG NGÀY

Phần lớn người giàu Mỹ sở hữu công ty và cổ phiếu trong khi người người sở hữu bất động sản

Các quốc gia sản xuất thép lớn nhất thế giới

10 TTCK MỸ

Dự báo các chỉ số chính sẽ giảm điểm vào phiên tối nay.

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

THỊ TRƯỜNG TRONG NGÀY



ĐỘ RỘNG THỊ TRƯỜNG

HOSE

Tổng số cổ phiếu giao dịch	528
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	209
Số cổ phiếu giảm giá	226
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	93

HNX

Tổng số cổ phiếu giao dịch	226
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	78
Số cổ phiếu giảm giá	79
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	69

UPCOM

Tổng số cổ phiếu giao dịch	385
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	150
Số cổ phiếu giảm giá	139
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	96

GIAO DỊCH NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

HOSE

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	30,682.17	46,735.53	(16,053.36)
% KL toàn thị trường	6.06%	9.23%	
Giá trị	945,670	1,354,559	(408,890)
% GT toàn thị trường	8.37%	11.99%	

HNX

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	1,319.40	1,507.11	(187.71)
% KL toàn thị trường	6.06%	9.23%	
Giá trị	34,077	43,498	(9,422)
% GT toàn thị trường	4.89%	6.24%	

UPCOM

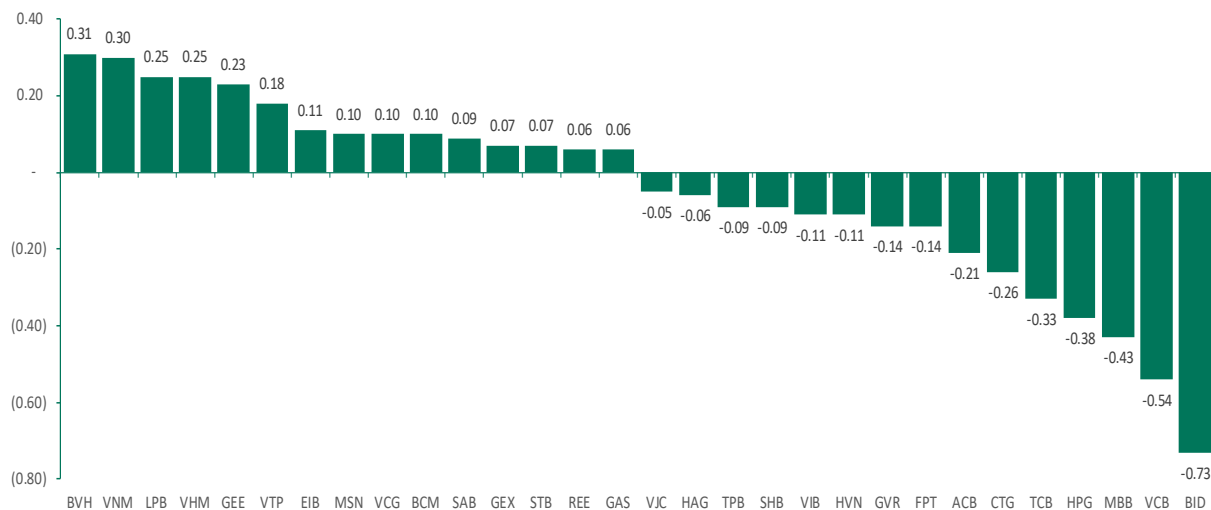
	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	348.73	577.88	(229.15)
% KL toàn thị trường	0.60%	1.00%	
Giá trị	11,114	12,820	(1,706)
% GT toàn thị trường	1.59%	1.84%	

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

TOP 10 VỐN HÓA

STT	Mã CK	KL	Giá	Thay đổi	P/E	P/B	EPS	Vốn hóa
1	VCB	1,054,100	91,500	-400 (-0.44%)	15.12	2.57	6,053	511,402
2	BID	4,336,000	40,000	-450 (-1.11%)	9.25	1.58	4,326	275,901
3	CTG	4,835,000	40,500	-200 (-0.49%)	8.58	1.45	4,719	217,485
4	FPT	1,887,400	145,000	-400 (-0.28%)	25.45	5.96	5,697	213,305
5	TCB	11,524,500	25,700	-200 (-0.77%)	6.24	1.23	4,116	181,567
6	HPG	13,651,300	25,850	-250 (-0.96%)	13.25	1.44	1,951	165,343
7	GAS	344,200	67,100	100 (0.15%)	14.90	2.55	4,502	157,193
8	VHM	3,808,700	38,000	250 (0.66%)	5.30	0.71	7,176	156,082
9	VIC	940,900	39,900	-50 (-0.13%)	13.06	0.99	3,055	152,564
10	VPB	7,800,900	18,900	0 (0%)	9.51	1.02	1,988	149,951

TÓP CÁC CỔ PHIẾU ẢNH HƯỞNG TỚI VN-INDEX



TĂNG GIẢM CHỈ SỐ NGÀNH

Ngành	% Index (D)	% Index (YTD)	Số mã
Tất cả	-0.09%	+0.96%	1,600
▼ Tài chính	-0.32%	+2.89%	104
> Tổ chức tín dụng	-0.45%	+3.18%	29
> Dịch vụ tài chính	+0.08%	-1.08%	62
> Bảo hiểm	+2.06%	+7.69%	13
▼ Công nghiệp	-0.22%	+4.76%	389
> Vận tải	-0.47%	+4.92%	132
> Tư liệu sản xuất	+0.63%	+5.29%	213
> Dịch vụ chuyên biệt và thương mại	-0.67%	-1.14%	44
▼ Bất động sản	+0.19%	-2.12%	141
▼ Tiêu dùng thiết yếu	+0.01%	-3.27%	163
> Thực phẩm, đồ uống và thuốc lá	+0.03%	-3.22%	156
> Đồ gia dụng và cá nhân	+0.13%	+1.39%	6
▼ Nguyên vật liệu	+0.02%	+3.27%	261
▼ Tiện ích	+0.12%	+0.29%	149
▼ Tiêu dùng không thiết yếu	+0.34%	+2.13%	261
> Phân phối và bán lẻ hàng lâu bền	+0.06%	+0.51%	124
> Hàng tiêu dùng và trang trí	+1.14%	+6.92%	93
> Dịch vụ tiêu dùng	+0.27%	+0.25%	32
> Xe và linh kiện	-0.14%	+1.92%	12
▼ Viễn thông	+0.41%	-6.62%	48
> Viễn thông	+0.45%	-6.84%	22
> Truyền thông giải trí	-0.56%	-1.64%	26
▼ Công nghệ thông tin	-0.21%	-4.96%	14
> Phần mềm	-0.21%	-4.98%	7
> Phần cứng	0%	+3.31%	5
> Bán dẫn	+2.66%	-0.72%	2
▼ Năng lượng	-0.10%	-6.76%	21
▼ Chăm sóc sức khỏe	-1.20%	+0.59%	49
> Dược phẩm - sinh học	-1.27%	+0.33%	44
> Chăm sóc sức khỏe	0%	+4.65%	5

Góc nhìn giao dịch thị trường

Chỉ số VN-Index đóng cửa giảm 1.54 điểm (- 0.12%) trong ngày hôm nay. Hôm nay có vài điểm đáng lưu ý như sau:

(1) Bảo hiểm, hàng tiêu dùng và trang trí, tư liệu sản xuất, viễn thông, dịch vụ tiêu dùng, bất động sản, đồ gia dụng và cá nhân, tiện ích, dịch vụ tài chính, phân phối bán lẻ hàng lâu bền, thực phẩm đồ uống và thuốc lá, nguyên vật liệu...là nhóm tăng giá nhiều nhất trong ngày. Đà tăng được dẫn dắt bởi các cổ như BVH, BIC, MIG, BMI, GEX, VGT, TLG, MSH, RAL, SAM, STK, VEA, HUT, VCG, CTD, PC1, DPG, HHV, VGI, CTR, VNG, OCH, VHM, BCM, SIP, KBC, NTL, LIX, XPH, REE, GAS, NT2, SSI, HCM, VND, VIX, CTS, PLX, PNJ, DGW, VNM, MSN, SAB, MML, KSV, VGC, DCM, MSR, DPM, BFC... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) BVH tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Candle”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Sau khi tạo đáy tại ngưỡng hỗ trợ động MA(50) và hoàn thành sóng giảm giá 4 thì BVH đang tăng giá hình thành sóng 5 với mục tiêu 57 – 63. Về cơ bản diễn biến vẫn đang như chia sẻ trong lần gần nhất của chúng tôi;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 52%;

(ii) VCG tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Long White Candle”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Dải băng trên mở ra hỗ trợ giá lên và giá bám biên dải băng – Tín hiệu tích cực;
- ✓ VCG đang trong sóng 5 tăng giá với mục tiêu 25. Với NĐT đã mở lệnh mua cổ phiếu này theo khuyến nghị gần nhất của chúng tôi nên tiếp tục nắm giữ cổ phiếu;
- ✓ Tin tức chưa được xác nhận là VCG có thể sẽ bán dự VCR cho SunGroup trong năm 2025
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 51%;

(iii) PC1 tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Opening Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ PC1 đang vận động theo mô hình Failure Break Out MA(200 – Về kỹ thuật đây là tín hiệu tăng giá và NĐT nên quan sát khả năng bứt phá mốc MA(200) của cổ phiếu này;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 53%;

(iv) MML tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Closing Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Cổ phiếu đang hình thành sóng 5 tăng giá với mục tiêu 37 – 42;

- ✓ Nhà đầu tư đã mua vào cổ phiếu này tiếp tục nắm giữ. Giá thịt lợn đang có xu hướng tăng hỗ trợ kết quả kinh doanh của MML;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 51%;

(v) VGC tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Small White Candle”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Dải băng trên chưa mở ra để hỗ trợ giá lên – VGC vẫn duy trì đà tăng dốc thoải;
- ✓ Tín hỗ trợ cho đà tăng giá là Tập đoàn Amkor Technology (Hàn Quốc) đang xin cấp phép để nâng công suất tối đa nhà máy bán dẫn 1,6 tỷ USD tại Bắc Ninh từ 1,2 tỷ lên 3,6 tỷ sản phẩm mỗi năm. Trong giai đoạn 1 tập đoàn này đã thuê 23 ha đất của VGC;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 50%;

(vi) DCM tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Candle”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ DCM vẫn có mẫu hình kỹ thuật tiêu cực với sóng tăng giá hiện tại là sóng phản kháng 4 với kháng cự là 35 – Cổ phiếu cần có Break out kháng cự này để xóa mẫu hình tiêu cực;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 54%;

(2) Dược phẩm sinh học, dịch vụ chuyên biệt và thương mại, truyền thông giải trí, vận tải, tổ chức tín dụng, phần mềm...là nhóm giảm giá nhiều nhất trong ngày. Đà giảm được dẫn dắt bởi các cổ phiếu như DHG, DHT, DVN, VEF, VNZ, YEG, ACV, MVN, HVN, VJC, GMD, VCB, CTG, BID, TCB, MBB, VIB, ACB, TPB, SHB, FPT... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) HVN giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Black Candle”;
- ✓ Giá giảm khối lượng tăng - Tín hiệu giảm giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ HVN khả năng sẽ rơi vào chuỗi đi ngang như giai đoạn tháng 8 tới tháng 10/2024 với biên độ khoảng 2 giá;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 56%;

(ii) SHB giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Black Closing Marubozu”;
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm - Tín hiệu giảm giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Giá không vượt được MA(200) – Tín hiệu quan sát;
- ✓ Về cơ bản cổ phiếu này đang nằm ở kháng cự giảm giá trung hạn và kháng cự động dài hạn. Đây là mốc mà nhiều lần SHB đã không thể chinh phục thành công;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 65%;

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT: Hỗ trợ hiện tại là vùng 1,240 – 1,250 điểm

VN-Index dưới góc nhìn kỹ thuật

VN-Index đóng cửa giao dịch tạo thành mẫu hình giao dịch “Long Black Candle”. Khối lượng giao dịch giảm nhưng vẫn nằm trên mức trung bình 20 ngày. Theo lý thuyết, thì giá giảm khối lượng giao dịch giảm không phải mô hình giảm giá có sự hỗ trợ của khối lượng – Tín hiệu không quá tiêu cực.

Các điểm cần lưu ý:

(i) NĐT nước ngoài bán ròng hơn 419 tỷ đồng (Tính cả 3 sàn). Tốp mua ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: VNM, VCG, VTP, MSN, KBC, TCB, FUEVFN, VGC, PC1, PVS... Tốp bán ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: MWG, HPG, VHM, HCM, VCB, BID, STB, CTG, FRT, SSI... Như vậy từ sau nghỉ lễ Tết Âm Lịch khối ngoại chưa có một phiên mua ròng nào.

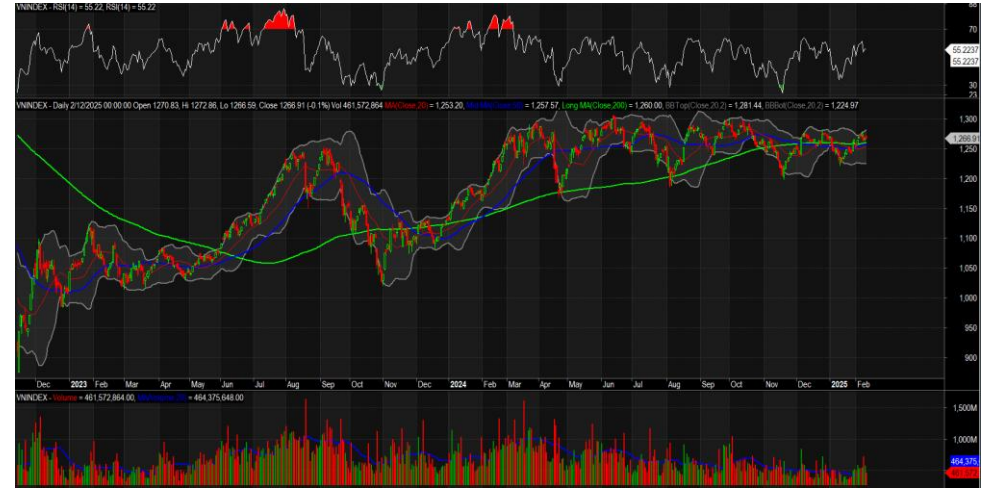
(ii) Với cây nến đỏ hôm nay cho thấy khả năng nhịp điều chỉnh vẫn có thể chưa kết thúc. Nhìn một cách tổng thể biên độ dao động của chỉ số VN-Index vẫn trong khung 1,220 – 1,280 trong 2 tháng trở lại đây và là một biên độ hẹp. Thông thường một sự phá vỡ biên độ này kèm theo khối lượng lớn có thể thúc đẩy xu hướng dao động với biên độ mạnh hơn.

(iii) Về dòng tiền, các nhóm cổ phiếu thu hút dòng tiền tốt trong giai đoạn vừa qua vẫn tiếp tục tăng giá như VCG, LPB, CSM, CTD, STB, VGC, GEX... Nhìn chung, xu hướng này có thể vẫn tiếp tục duy trì vì nhóm này được dự báo có kết quả kinh doanh tăng trưởng tốt trong năm nay. Ngoài ra, hiện tượng đầu cơ theo giá hàng hóa cũng xuất hiện với trường hợp của nhóm phân bón khi giá URE trên thế giới tăng cao trong 1 tháng gần đây.

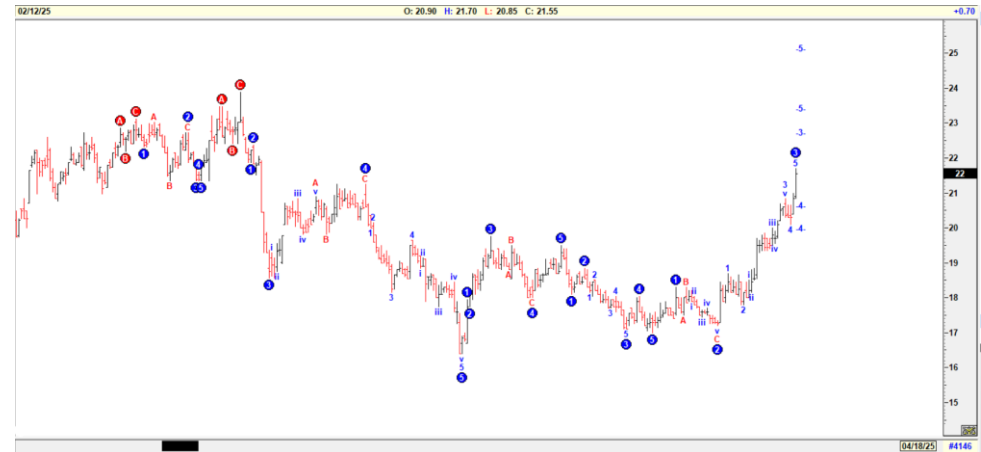
Theo phương pháp phân tích “Price Action” với VN30 chúng ta có 07 mã cho tín hiệu mua, 10 mã cho tín hiệu bán, 13 mã cho tín hiệu đi ngang. BID, BVH, BCM... cho tín hiệu tích cực.

Theo thống kê định lượng, với mẫu hình hôm nay thì phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index có xác suất giảm điểm là 50% và 44.82 % giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa. Dựa trên thống kê, chỉ số giao dịch không rõ tăng hay giảm điểm với giá đóng cửa thấp hơn giá mở cửa vào phiên giao dịch ngày thứ 5. Hỗ trợ là 1,250 điểm và kháng cự là 1,280 điểm.

Biểu đồ chỉ số VN-Index



Biểu đồ cổ phiếu VCG



HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY

Ticker	Pivot	BC	TC	NarrowRange	R1	R2	R3	R4	S1	S2	S3	S4
HNX30	468.54	466.94	470.13	NO	477.63	483.54	492.63	498.54	462.63	453.54	447.63	438.54
HNXINDEX	228.9	228.69	229.11	YES	230.23	231.14	232.47	233.38	227.99	226.66	225.75	224.42
UPINDEX	96.84	96.86	96.82	YES	97.01	97.23	97.4	97.62	96.62	96.45	96.23	96.06
VN30	1338.16	1339.4	1336.92	YES	1340.96	1346.25	1349.05	1354.34	1332.87	1330.07	1324.78	1321.98
VNINDEX	1268.79	1269.72	1267.85	YES	1270.98	1275.06	1277.25	1281.33	1264.71	1262.52	1258.44	1256.25
VNXALL	2117.01	2117.01	2117.01	YES	2117.01	2117.01	2117.01	2117.01	2117.01	2117.01	2117.01	2117.01
VN30F1M	1333.67	1335.75	1331.58	NO	1337.83	1346.17	1350.33	1358.67	1325.33	1321.17	1312.83	1308.67
VN30F1Q	1341.37	1343.05	1339.68	NO	1344.73	1351.47	1354.83	1361.57	1334.63	1331.27	1324.53	1321.17
VN30F2M	1337.3	1338.9	1335.7	NO	1340.5	1346.9	1350.1	1356.5	1330.9	1327.7	1321.3	1318.1
VN30F2Q	1342.2	1343.75	1340.65	NO	1345.3	1351.5	1354.6	1360.8	1336	1332.9	1326.7	1323.6
BCM	70.67	70.75	70.58	NO	71.33	72.17	72.83	73.67	69.83	69.17	68.33	67.67
ACB	25.77	25.83	25.71	NO	25.88	26.12	26.23	26.47	25.53	25.42	25.18	25.07
BID	40.12	40.18	40.06	NO	40.33	40.67	40.88	41.22	39.78	39.57	39.23	39.02
BVH	53.97	53.75	54.18	NO	55.43	56.47	57.93	58.97	52.93	51.47	50.43	48.97
CTG	40.57	40.6	40.53	YES	40.73	40.97	41.13	41.37	40.33	40.17	39.93	39.77
FPT	145	145	145	YES	145.7	146.4	147.1	147.8	144.3	143.6	142.9	142.2
GVR	28.93	29.02	28.84	NO	29.12	29.48	29.67	30.03	28.57	28.38	28.02	27.83
GAS	67.2	67.25	67.15	YES	67.4	67.7	67.9	68.2	66.9	66.7	66.4	66.2
HDB	22.63	22.67	22.59	NO	22.72	22.88	22.97	23.13	22.47	22.38	22.22	22.13
HPG	25.97	26.03	25.91	NO	26.08	26.32	26.43	26.67	25.73	25.62	25.38	25.27
MBB	22.82	22.88	22.76	NO	22.93	23.17	23.28	23.52	22.58	22.47	22.23	22.12
MSN	68.8	68.7	68.9	NO	69.3	69.6	70.1	70.4	68.5	68	67.7	67.2
MWG	56.7	56.85	56.55	NO	57	57.6	57.9	58.5	56.1	55.8	55.2	54.9
PLX	41.3	41.28	41.32	YES	41.5	41.65	41.85	42	41.15	40.95	40.8	40.6
POW	11.92	11.93	11.91	YES	12.03	12.17	12.28	12.42	11.78	11.67	11.53	11.42
SAB	51.87	51.85	51.88	YES	52.03	52.17	52.33	52.47	51.73	51.57	51.43	51.27
SSB	18.87	18.83	18.91	NO	19.03	19.12	19.28	19.37	18.78	18.62	18.53	18.37
SHB	10.7	10.73	10.67	NO	10.75	10.85	10.9	11	10.6	10.55	10.45	10.4
SSI	24.85	24.9	24.8	NO	24.95	25.15	25.25	25.45	24.65	24.55	24.35	24.25
STB	38.6	38.57	38.63	YES	38.9	39.15	39.45	39.7	38.35	38.05	37.8	37.5
TCB	25.8	25.85	25.75	NO	25.9	26.1	26.2	26.4	25.6	25.5	25.3	25.2
TPB	16.92	16.95	16.88	NO	17.03	17.22	17.33	17.52	16.73	16.62	16.43	16.32
VCB	91.83	92	91.67	NO	92.17	92.83	93.17	93.83	91.17	90.83	90.17	89.83
VHM	38.03	38.05	38.02	YES	38.27	38.53	38.77	39.03	37.77	37.53	37.27	37.03
VIB	20.53	20.55	20.52	YES	20.67	20.83	20.97	21.13	20.37	20.23	20.07	19.93
VIC	39.97	40	39.93	YES	40.03	40.17	40.23	40.37	39.83	39.77	39.63	39.57
VJC	96.4	96.55	96.25	NO	96.7	97.3	97.6	98.2	95.8	95.5	94.9	94.6
VPB	18.93	18.95	18.92	YES	19.07	19.23	19.37	19.53	18.77	18.63	18.47	18.33
VNM	60.83	60.75	60.92	NO	61.17	61.33	61.67	61.83	60.67	60.33	60.17	59.83
VRE	16.47	16.5	16.43	NO	16.53	16.67	16.73	16.87	16.33	16.27	16.13	16.07

- Resistance và Support: Là các hỗ trợ và kháng cự trong ngày của cổ phiếu. Nhà đầu tư khi mua bán thì cần theo các vùng giá hỗ trợ hay kháng cự.
- Pivot: Là nơi xác nhận xu hướng đảo chiều của cổ phiếu.

CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

Ticker	Volume	AvgVolume 10 Days	Change %	Daily Returns %
HHV	16,844,200	8,329,060	202	2.36
LCG	6,130,100	2,783,760	220	2.33
BCR	5,877,800	1,515,780	388	6.52
MST	5,854,700	2,028,190	288.67	1.39
BGE	5,025,500	2,199,510	228	1.54
SZC	4,248,800	1,683,070	252	-0.91
TCD	1,573,600	562,740	279.63	4.1
SBS	1,572,000	687,200	229	0
BVH	1,456,500	603,210	241	3.23
SIP	1,017,500	410,870	247.65	1.25
LIG	889,700	408,040	218	0
SKG	809,800	103,960	779	3.11
TCI	791,600	167,730	472	2.87
MIG	790,800	274,600	288	3.47
ABS	749,100	196,830	380.58	5.64
VIG	702,400	110,270	637	6.9
LDP	683,100	4,840	14,114	2.83
AGG	565,600	266,320	212	1.58
BCE	466,000	84,820	549	0.11
BIG	409,800	83,530	490.6	12.28
NVB	337,800	153,390	220	1.05
CMS	245,100	106,170	231	-5.88
MDC	231,900	20,950	1,107	2.33
MPC	211,200	31,550	669	0.68
BIC	196,300	54,080	362.98	4.08
FUESSV30	184,200	18,280	1,008	0.36
VNR	180,300	23,260	775	5.88
TSD	176,900	34,530	512	0
THT	168,900	63,350	267	-3.88
VNE	161,700	79,000	205	0.91
BCC	156,800	65,380	240	1.35
PTL	150,000	60,830	247	-2.64
STK	140,500	26,200	536	6.82
ILA	137,700	18,830	731	-2.17
CMM	134,700	28,670	470	1.08
HBS	121,900	42,550	286	1.47
AFX	118,700	55,790	213	0
MDG	117,700	370	31,811	0
MVC	115,200	39,130	294	1.77
ABI	108,100	43,040	251	2.46

- Lưu ý: HHV, LCG...có khối lượng giao dịch đột biến lớn

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ MUA BÁN CỦA SMART INVEST

Ngày khuyến nghị	Mã CK	Khuyến nghị hành động	Giá mua/bán	Hiệu suất sinh lời	Ghi chú
6-Feb	MSH	Mua	≤ 55	10% -20%	Sóng 5 tăng giá hình thành
6-Feb	MSR	Mua	≤ 14	10% -20%	Kết thúc 5 sóng giảm, hình thành sóng tăng giá/ Cổ phiếu mang tính đầu cơ
6-Feb	MML	Mua	≤ 31.4	10% -20%	Mô hình đáy vòng

Các lưu ý cần chú ý:

- Hôm nay chúng tôi **KHÔNG MỞ MUA CỔ PHIẾU MỚI**;

Tin tức kinh tế, vĩ mô

- Thị trường ngoại tệ:** Phiên 11/02, NHNN niêm yết tỷ giá trung tâm ở mức 24.522 VND/USD, tăng mạnh tiếp phiên thứ 6 liên tiếp 35 đồng so với phiên đầu tuần. Tỷ giá mua giao ngay được niêm yết ở mức 23.346 VND/USD, cao hơn 50 đồng so với tỷ giá sàn; tỷ giá bán giao ngay được niêm yết ở mức 25.698 VND/USD, thấp hơn 50 đồng so với tỷ giá trần. Trên thị trường LNH, tỷ giá chốt phiên với mức 25.540 VND/USD, tăng mạnh 147 đồng so với phiên 10/02. Tỷ giá trên thị trường tự do tăng 90 ở cả hai chiều mua vào và bán ra, giao dịch tại 25.670 VND/USD và 25.760 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Ngày 11/02, lãi suất chào bình quân LNH VND giảm 0,02 - 0,09 đpt ở các kỳ hạn ON và 1W trong khi tăng 0,04 – 0,14 đpt ở các kỳ hạn 2W và 1M so với phiên đầu tuần; cụ thể: ON 5,42%; 1W 5,48%; 2W 5,50 và 1M 5,38%. Lãi suất chào bình quân LNH USD giảm 0,01 – 0,02 đpt ở tất cả các kỳ hạn, giao dịch tại: ON 4,36%; 1W 4,40%; 2W 4,49%, 1M 4,55%. Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp tăng mạnh ở tất cả các kỳ hạn, chốt phiên với mức: 3Y 2,12%; 5Y 2,41%; 7Y 2,72%; 10Y 3,08%; 15Y 3,26%.
- Nghị quyết thị trường mở:** Trên kênh cầm cố, NHNN chào thầu 10.000 tỷ đồng ở kỳ hạn 07 ngày và 20.000 tỷ đồng ở kỳ hạn 14 ngày, lãi suất đều ở mức 4,0%. Có 22.487,22 tỷ đồng trúng thầu; có 20.273,93 tỷ đồng đáo hạn. NHNN chào thầu tín phiếu NHNN kỳ hạn 07 ngày, đấu thầu lãi suất. Có 2.999,8 tỷ đồng tín phiếu trúng thầu; có 900 tỷ đồng đáo hạn. Như vậy, NHNN bơm ròng 113,49 tỷ đồng ra thị trường trong phiên hôm qua.

Cách thức chốt lời và dừng lỗ

- Các mã trong danh mục chúng tôi khuyến nghị khi đạt hiệu suất sinh lời kỳ vọng nhà đầu tư có thể chốt lời hoặc đặt Trailing Stop (Các lệnh duy trì mức lãi mong muốn để đảm bảo tỷ lãi khi thị trường đảo chiều sau khi đã có lãi đạt kỳ vọng và đề tài khoản nuôi lãi chạy).

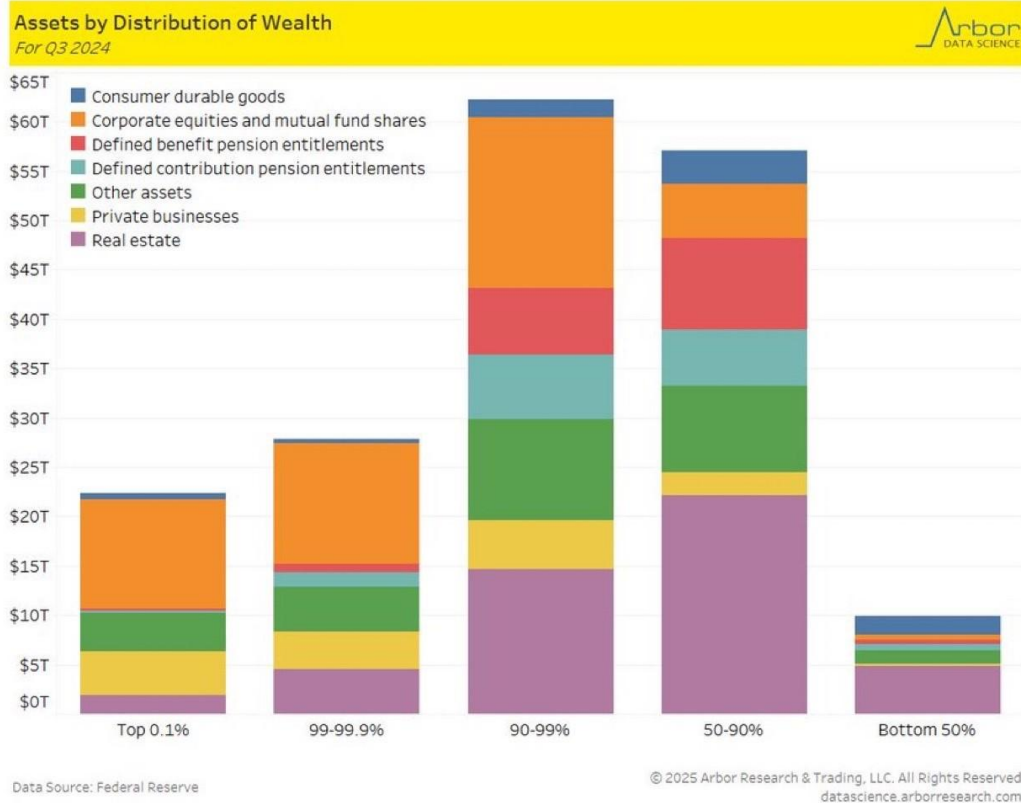
Nguyên tắc dừng lỗ. Nhà đầu tư có thể lựa chọn các nguyên tắc dừng lỗ sau tùy theo quan điểm lựa chọn:

- Đặt mức dừng lỗ bằng ½ mức lợi nhuận trung bình mà mình kiếm được hàng năm;
- Đặt mức dừng lỗ theo điểm “Uncle”: Ngưỡng mà bản thân không thể chịu đựng được;
- Đặt mức dừng lỗ 10% ;

BIỂU ĐỒ TRONG NGÀY



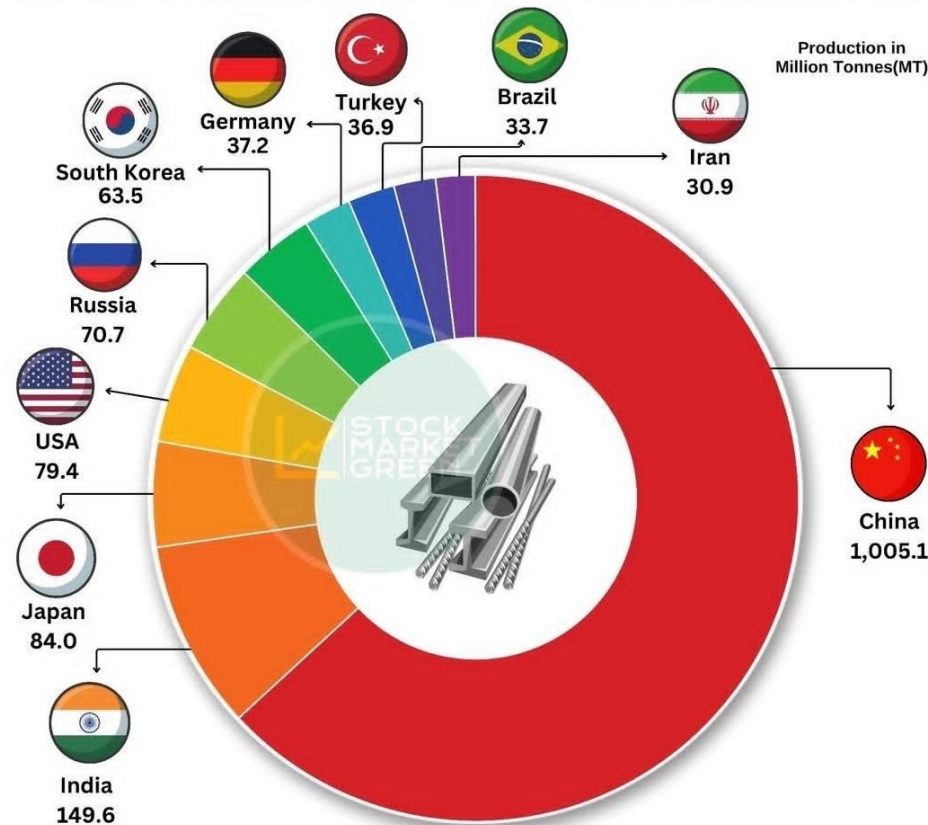
Phần lớn người giàu Mỹ sở hữu công ty và cổ phiếu trong khi người sở hữu bất động sản



Các quốc gia sản xuất thép lớn nhất thế giới

TOP COUNTRIES HIGHEST STEEL PRODUCTION

Image Shows The Top Countries With Highest Steel Production in 2024 Production in Million Tonnes



Top Steel
Producing Companies



Robinhood tiếp tục có hiệu suất sinh lời vượt trội trong giai đoạn qua



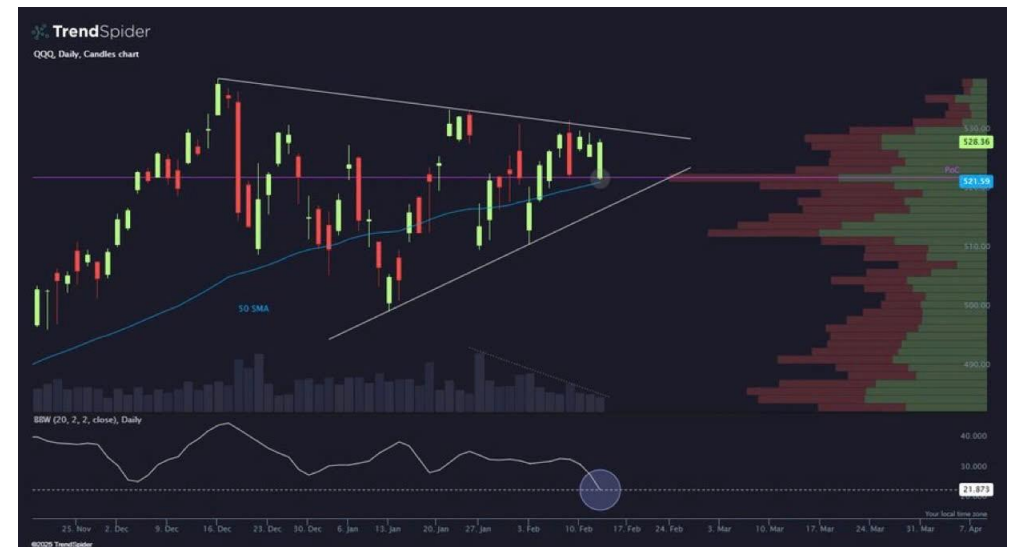
Tesla liên tục giảm giá khi BYD đang tiếp tục đánh chiếm thị phần ô tô của công ty



Cổ phiếu phòng thủ đang lên ngôi ?



Nasdaq đang vận động theo mô hình tam giác ?



Kết luận: Dự báo các chỉ số chính sẽ giảm điểm vào phiên tối nay.

(*)Bản quyền: Bản tin này được bảo vệ bản quyền Công ty Cổ phần Chứng Khoán Smart Invest bởi luật pháp Việt Nam và các luật lệ, công ước khác. Mọi hình thức sao chép, tái bản, sử dụng trên các phương tiện truyền thông đối với Bản tin này cần được sự đồng thuận của Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Những dữ liệu trong Bản tin này được dựa trên và dẫn xuất từ những nguồn thông tin đại chúng và được cho là đáng tin cậy; tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm và cam kết về tính chính xác và thích hợp của các thông tin đó đối với mọi đối tượng người dùng Dữ liệu trong Bản tin có thể thay đổi mà không cần báo trước Bản tin được viết cho mục đích cung cấp thông tin, không bao gồm bất cứ một khuyến nghị mua bán nào hướng tới mọi loại công cụ tài chính và cam kết trong bất kỳ chiến lược giao dịch nào Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest miễn trách đối với mọi hình thức hiểu và sử dụng Bản tin.



CTCP CHỨNG KHOÁN SMART INVEST (AAS)

 <https://www.aas.com.vn>

 Tổng đài: 1900 1811

 trungtamcskh@aas.com.vn

Mở tài khoản ngay

